

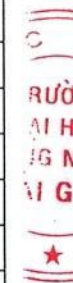
KẾT QUẢ XÉT ĐIỀU KIỆN VÀ HÌNH THỨC THỰC HIỆN  
BÀI THI TỐT NGHIỆP CUỐI KHÓA TRONG HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2025 - 2026

Khoa Cơ khí

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
									Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN 1	TT_BTTN 2			TT_BTTN 3
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
<b>Nhóm 01 Sinh viên đủ điều kiện thực hiện BTTN cuối khóa</b>																		
1	DH12002449	Lê Ngọc	Tú	D20_CDTU01	6.83	148	73	2	1	0	1	Đạt	X				2020-2024	
2	DH12200004	Triệu Duy	Anh	D22_CDTU01	7.19	147	73	2	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
3	DH12200006	Trần Phong	Cánh	D22_CDTU01	6.85	146	73	3	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
4	DH12202979	Trần Lê Hải	Đăng	D22_CDTU01	6.27	143	72	6	2	0	2	Đạt	X				2022-2026	
5	DH12200012	Trần Xuân	Đạt	D22_CDTU01	6.45	141	70	8	4	0	4	Đạt	X				2022-2026	
6	DH12200014	Đỗ Hữu Thiên Chấn	Đông	D22_CDTU01	6.84	147	73	2	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
7	DH12200015	Nguyễn Mạnh	Dũng	D22_CDTU01	7.48	149	74	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
8	DH12200018	Châu Thanh	Duy	D22_CDTU01	6.62	147	73	2	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
9	DH12200019	Nguyễn Hoàng Anh	Duy	D22_CDTU01	7.30	147	73	2	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
10	DH12200021	Nguyễn Hoàng	Giang	D22_CDTU01	7.28	149	74	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
11	DH12200024	Nguyễn Nguyên	Hào	D22_CDTU01	6.83	149	74	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
12	DH12200034	Tạ Quốc	Hùng	D22_CDTU01	7.30	149	74	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
13	DH12200037	Ngô Thanh	Hữu	D22_CDTU01	6.85	149	74	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
14	DH12200040	Phạm Đức	Huy	D22_CDTU01	7.25	149	74	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
15	DH12200041	Bùi Quang	Khải	D22_CDTU01	6.86	149	74	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
16	DH12200042	Trần Minh	Khánh	D22_CDTU01	7.03	149	74	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
17	DH12203887	Trần Hùng Đăng	Khoa	D22_CDTU01	6.49	148	74	2	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
18	DH12200048	Lê Trương	Ký	D22_CDTU01	7.08	149	74	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
19	DH12200050	Nguyễn Xuân	Lập	D22_CDTU01	7.13	149	74	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
20	DH12203664	Đỗ Tuấn	Minh	D22_CDTU01	6.73	146	72	3	2	0	2	Đạt	X				2022-2026	
21	DH12202976	Lê Nhật	Minh	D22_CDTU01	8.23	149	74	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
22	DH12200054	Trần Gia	Minh	D22_CDTU01	6.72	149	74	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
23	DH12200063	Lê Minh	Nhật	D22_CDTU01	6.63	145	72	4	2	0	2	Đạt	X				2022-2026	



STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
									Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN 1	TT_BTTN 2			TT_BTTN 3
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
24	DH12200064	Võ Minh	Nhật	D22_CDTU01	6.52	145	72	4	2	0	2	Đạt	X				2022-2026	
25	DH12200068	Huỳnh Tiến	Phát	D22_CDTU01	7.50	149	74	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
26	DH12200069	Nguyễn Thành	Phát	D22_CDTU01	7.06	149	74	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
27	DH12200070	Võ Tấn	Phát	D22_CDTU01	6.72	146	73	3	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
28	DH12200076	Trần Thuận	Phúc	D22_CDTU01	6.59	142	71	7	3	0	3	Đạt	X				2022-2026	
29	DH12200078	Trương Nguyễn	Phương	D22_CDTU01	6.93	149	74	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
30	DH12200082	Hoàng Huy	Quang	D22_CDTU01	7.42	147	73	2	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
31	DH12200085	Hà Văn	Qui	D22_CDTU01	6.60	149	74	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
32	DH12200086	Đặng Phú	Quý	D22_CDTU01	6.17	140	70	9	4	0	4	Đạt	X				2022-2026	
33	DH12200097	Nguyễn Ngọc Duy	Thiên	D22_CDTU01	6.68	149	74	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
34	DH12202934	Phan Nguyễn Quốc	Thiện	D22_CDTU01	6.66	141	70	8	4	0	4	Đạt	X				2022-2026	
35	DH12200103	Nguyễn Thanh	Toàn	D22_CDTU01	7.28	149	74	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
36	DH12200104	Vũ Tiến	Toàn	D22_CDTU01	6.26	143	71	6	2	1	3	Đạt	X				2022-2026	
37	DH12200108	Nguyễn Minh	Trí	D22_CDTU01	6.48	143	72	6	2	0	2	Đạt	X				2022-2026	
38	DH12200111	Lê Quốc	Trọng	D22_CDTU01	6.66	140	70	9	4	0	4	Đạt	X				2022-2026	
39	DH12200120	Ngô Quang Minh	Tuấn	D22_CDTU01	6.91	149	74	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
40	DH12200011	Nguyễn Thành	Đạt	D22_ROAI01	7.40	147	71	2	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
41	DH12200013	Trần Ngọc	Diệp	D22_ROAI01	6.70	147	71	2	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
42	DH12200031	Nguyễn Phi	Hoàng	D22_ROAI01	7.10	146	71	3	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
43	DH12200035	Bùi Trần Tuấn	Hung	D22_ROAI01	6.77	147	71	2	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
44	DH12203680	Huỳnh Gia	Huy	D22_ROAI01	7.60	149	72	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
45	DH12200039	Nguyễn Thanh	Huy	D22_ROAI01	7.11	147	71	2	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
46	DH12200053	Trần Thiên	Lộc	D22_ROAI01	6.93	147	71	2	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
47	DH12200055	Nguyễn Ngọc	Nam	D22_ROAI01	6.62	144	70	5	2	0	2	Đạt	X				2022-2026	
48	DH12200062	Huỳnh Minh	Nhật	D22_ROAI01	6.85	149	72	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
49	DH12200075	Phan Đăng	Phú	D22_ROAI01	8.39	149	72	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
50	DH12203765	Nguyễn Thanh	Thuận	D22_ROAI01	6.17	146	70	3	2	0	2	Đạt	X				2022-2026	



STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
									Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN 1	TT_BTTN 2			TT_BTTN 3
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
51	DH12203711	Võ Nhật	Trường	D22_ROAI01	7.03	146	71	3	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
<b>Nhóm 02 Sinh viên chưa đủ điều kiện thực hiện BTTN cuối khóa</b>																		
1	DH12112144	Nguyễn Văn	Bảo	D21_CDTU01	5.62	116	59	33	13	2	15	Không đạt					2021-2025	
2	DH12109243	Trình Việt	Hoàng	D21_CDTU01	5.72	129	65	21	9	0	9	Không đạt					2021-2025	
3	DH12112259	Quách Minh	Trí	D21_CDTU01	6.12	134	68	15	6	0	6	Không đạt					2021-2025	
4	DH12200002	Võ Mã	An	D22_CDTU01	6.01	124	64	25	10	0	10	Không đạt					2022-2026	
5	DH12200007	Nguyễn Văn	Chương	D22_CDTU01	7.62	124	61	25	13	0	13	Không đạt					2022-2026	
6	DH12200017	Nguyễn Linh	Dương	D22_CDTU01	5.79	123	65	26	9	0	9	Không đạt					2022-2026	
7	DH12200027	Đậu Quang	Hiếu	D22_CDTU01	5.75	116	61	33	13	0	13	Không đạt					2022-2026	
8	DH12200028	Trương Khắc	Hiếu	D22_CDTU01	5.31	109	54	40	16	0	16	Không đạt					2022-2026	
9	DH12200049	Huỳnh Thanh	Lâm	D22_CDTU01	6.41	139	70	10	4	0	4	Không đạt					2022-2026	
10	DH12200065	Nguyễn Hoàng	Nhật	D22_CDTU01	5.49	103	56	46	18	0	18	Không đạt					2022-2026	
11	DH12203122	Mai Mạnh	Quân	D22_CDTU01	5.17	82	45	67	28	1	29	Không đạt					2022-2026	
12	DH12200092	Nguyễn Thanh	Tân	D22_CDTU01	6.50	138	70	11	4	0	4	Không đạt					2022-2026	
13	DH12200096	Phù Phương	Thành	D22_CDTU01	5.43	88	47	61	27	0	27	Không đạt					2022-2026	
14	DH12200109	Trương Minh	Trí	D22_CDTU01	5.75	115	60	34	14	0	14	Không đạt					2022-2026	
15	DH12200118	Dương Văn	Tuấn	D22_CDTU01	6.35	124	65	25	9	0	9	Không đạt					2022-2026	
16	DH12200121	Cao Vĩnh	Tường	D22_CDTU01	6.44	128	66	21	8	0	8	Không đạt					2022-2026	
17	DH12200122	Nguyễn Lâm	Vũ	D22_CDTU01	6.47	139	70	10	4	0	4	Không đạt					2022-2026	
18	DH12107275	Nguyễn Văn	Hậu	D21_ROAI01	5.59	119	59	31	13	0	13	Không đạt					2021-2025	
19	DH12105928	Lâm Gia	Lạc	D21_ROAI01	6.30	140	68	10	4	0	4	Không đạt					2021-2025	
20	DH12200001	Nguyễn Trường	An	D22_ROAI01	5.65	120	57	29	14	1	15	Không đạt					2022-2026	
21	DH12203731	Vũ Đặng Minh	Hoàn	D22_ROAI01	4.03	82	37	67	33	2	35	Không đạt					2022-2026	
22	DH12200030	Lê Minh	Hoàng	D22_ROAI01	4.82	93	49	56	22	1	23	Không đạt					2022-2026	
23	DH12200051	Nguyễn Hoàng	Linh	D22_ROAI01	2.71	47	23	102	47	2	49	Không đạt					2022-2026	
24	DH12200056	Nguyễn Thanh	Nam	D22_ROAI01	5.94	130	63	19	9	0	9	Không đạt					2022-2026	
25	DH12200059	Nguyễn Hoàng	Nguyễn	D22_ROAI01	6.10	130	65	19	7	0	7	Không đạt					2022-2026	
26	DH12202953	Lê Huỳnh Thiện	Nhân	D22_ROAI01	5.56	123	60	26	11	1	12	Không đạt					2022-2026	



STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
					Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
								Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN 1	TT_BTTN 2			TT_BTTN 3
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
27	DH12200087	Huỳnh Phú Quý	D22_ROAI01	5.67	129	63	20	7	2	9	Không đạt					2022-2026	
28	DH12200095	Nguyễn Công Thành	D22_ROAI01	4.72	90	47	59	24	1	25	Không đạt					2022-2026	
<b>Nhóm 03 Sinh viên khóa trước học lại BTTN cuối khóa</b>																	
1	DH12108389	Trần Lê Bảo Duy	D21_CDTU01	5.95	142	71	8	3	0	3	Đăng ký lại	X				2021-2025	

Ghi chú : Số liệu tính tới ngày 24/03/2026.

(1) **Xét điều kiện thực hiện bài thi tốt nghiệp:** Sinh viên đủ điều kiện thực hiện BTTN cuối khóa khi thỏa điều kiện dưới đây:

Điều kiện	Mô tả	Ngành áp dụng
Điều kiện 01	Điểm trung bình tích lũy (Cột 05) $\geq 5,0$ điểm theo thang điểm 10.	Chung các ngành
Điều kiện 02	Số tín chỉ chưa đạt (Cột 08) $\leq 9,0$ tín chỉ.	Chung các ngành
Điều kiện 03	Số môn học đồ án chưa đạt $> 0$ môn; Sinh viên phải đăng ký thực hiện môn đồ án chưa đạt đồng thời với đồ án/khóa luận tốt nghiệp; sinh viên phải đạt đồ án môn học trước khi bảo vệ trước hội đồng tốt nghiệp.	CNKT ĐĐT CNKT ĐTVT TKCN

(2) **Hình thức tổ chức thực hiện Bài thi tốt nghiệp cuối khóa :**

Ngành	Nhóm 01 Sinh viên đủ điều kiện thực hiện BTTN cuối khóa	Nhóm 02 Sinh viên chưa đủ điều kiện thực hiện BTTN cuối khóa	Nhóm 03 Sinh viên học lại BTTN cuối khóa	Ghi chú
Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử	Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp	Không được thực hiện Bài thi tốt nghiệp	Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp	

Người lập bảng



Phan Thị Thanh Tuyền

Tp. HCM, ngày 02 tháng 04 năm 2026

Trưởng Phòng Đào tạo



ThS. Lê Thị Ngọc Phượng

Tp. HCM, ngày 02 tháng 04 năm 2026

Nhiều trưởng



PGS. TS. Cao Hào Thi